

Trung Giang Ký Sự – kỳ 12

Hành Vân

Nhân duyên bên Ni giới đã như thế, tôi lại quay về tìm hiểu bên Tăng. Trưa ngày 2, tôi qua Lộc Uyển xin gặp đại đức Giác Tôn, khi hay tin đại đức có ở tịnh xá. Tôi đã đến Lộc Uyển lúc hơn 3 giờ, đại đức Giác Tôn đã tiếp tôi vui vẻ, có lẽ chúng tôi cũng đã từng làm quyền thuộc hay làm pháp lữ nhiều đời với nhau rồi. Sau hơn hai tiếng được tiếp chuyện với đại đức để hỏi về chuyện ngày xưa, tôi đã thu được bốn file âm thanh và xin được vài tấm hình. Yên tâm với thành quả đạt được, tôi cảm tạ đại đức Giác Tôn, rồi xin qua thăm sư Sĩ và sư Thủy một lát, cũng vừa lúc đại đức phải chuẩn bị đi hướng dẫn chúng tu thiền buổi chiều.



Một cảnh ở Tịnh xá Lộc Uyển

Sáng thứ Bảy, ngày 3, tôi ngồi nghe và ghi nháp lại những gì đã thu được để chuẩn bị đánh máy thẳng ra. Ghi xong, theo dự định hôm nay sẽ làm xong bài 12, tôi đi giặt đồ để mai khởi hành về miền Tây gặp sư Giác Hội xưa. Lúc phơi đồ xong, về phòng thấy sư Hành đang nằm trên võng, tôi nói:

- Ngồi dậy đi, nằm học bài dễ ngủ quên lắm.
- Con mỗi lưng quá, còn một tuần nữa thi rồi.
- Mỗi thì nghỉ, ta làm chủ vạn pháp mà!

Sư Hành trở mình đọc một đoạn kinh:

- Ta là kẻ thừa tự của nghiệp, nghiệp là quyền thuộc...

Tôi mau mắn ngắt lời:

- Đừng nói vậy, nghe ghê lắm! Ta là chủ chứ ta không có sanh sự.

Huynh đệ đối đáp qua lại chơi, nhưng rồi tôi chợt nhận ra hai tư tưởng có phần khác nhau căn bản: Đoạn kinh sư Hành đọc thuộc thụ động cách – xem nghiệp là nợ, câu tôi nói chơi thuộc năng động cách – nhìn nghiệp như duyên. Hai tư tưởng này ứng với hai thái độ sống. Cũng lạ, trong tình cờ đã bộc lộ ra những cái tiềm ẩn trong tâm, những cái mà Tổ Thiên Thai Huệ Đăng gọi là Tâm trí huệ.

Mang máy ra trước phòng sư Hành, tôi bắt đầu nhập mọi thông tin vào. Lần gặp đại đức Giác Tôn hôm qua, tôi đã thu lượm được bốn thông tin quan trọng:

1. Sự sinh hoạt giữa Tổ sư Minh Đăng Quang và các đệ tử Tăng của ngài.
2. Sự kiện Tổ sư thọ nghiệp và tám người đệ tử vào tù tìm thầy.
3. Sự hoằng pháp của Tăng đoàn Khất sĩ sau khi Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng.
4. Nhân duyên thành lập Giáo đoàn II Phật giáo Khất Sĩ.

Khi kể chuyện cho tôi, đại đức Giác Tôn không có sắp xếp câu chuyện như thế. Nhận định và chia thành bốn phần rõ ràng là do người nghe đã xử lý thông tin. Nhưng bây giờ tôi cứ miêu tả lại theo lời đại đức Giác Tôn đã kể.



Đại đức Giác Tôn (hình bổ sung sau này)

Đại đức Giác Tôn có thể danh là Phạm Văn Nghĩa, sinh năm 1931, người Mõ Cày – Bến Tre. Lúc nhỏ, đại đức đã được gia đình cho ăn học đến đỗ tú tài toàn phần. Sau khi đỗ tú tài, trong một lần ngài Từ Huệ xuống Bến Tre thuyết pháp, sư đã phát tâm cát ái ly gia. Sư xuất gia vào năm 1949 với Tổ sư Minh Đăng Quang, được Tổ đặt pháp danh Giác Tôn. Ngài Giác Đức tuy xuất gia trước sư Tôn, nhưng vì tuổi nhỏ nên thọ giới sau, ngồi sau. Ông Giác Hoằng xuất gia cùng năm 1949, vai sư đệ. Đại đức Giác Tôn kể:

– Tuy trò theo Tổ 5 năm chớ chưa có lần nào nói chuyện với Tổ. Hòa thượng Giác Giới nói: **“Sư Tôn đi tu 5 năm mà không nói gì với Tổ!”**, mà đúng vậy, có bao giờ ngồi nói chuyện như thế này. Khi nào dạy đạo thì Tổ gom hết lại dạy, một tuần dạy một lần. Còn mỗi ngày cứ lo hành theo Tổ chớ có dám nói gì! Hồi đó, bộ trưởng, ông bà lớn nào đến gặp Tổ cũng ngồi đất, có ai nhắc ghế, trải chiếu, nệm gì đâu. Nói chớ một vị Thánh nhân, ngài có sức mạnh uy thần, người phàm đến gặp tự nhiên kính trọng, nể sợ.

Vậy chớ cũng có nhiều chuyện trái ngang. Một lần, khi thầy trò ngồi dưới đất ăn cơm, xớt vừa đủ ăn vào bát, còn dư đưa ra hết, xong trộn đều lên rồi ăn. Có ông thầy đi ngang chê **“Ăn như chó!”**, ông nói nho nhỏ, nhưng mà mình nghe được. Ăn xong, Tổ thuyết pháp, hễ duyên nào thì thuyết theo duyên đó. Ngài thuyết đề tài **“Lòng trung tín của con chó và sự phản bội của con người”**. Thuyết xong, chuẩn bị đứng lên, ông thầy mới ra xin tạ lỗi.

Hồi đó sư Như hay làm thị giả Tổ. Ngài Tánh bị nặng tai. Ngài Chánh thì cứ lo tu, có phẩm hạnh chu toàn hơn. Rằm tháng 7 năm 1953 Tự tứ ở Sa-đéc Tổ đã giao đoàn cho ngài Chánh rồi. Lần đó Tổ họp Tăng dạy: **“Tôi có công chuyện nhiều phải đi làm. Tôi đi tu tịnh rồi, mấy ông cứ ở lại lo tu, giao cho sư Chánh nắm đoàn. Ai muốn đi tu tịnh ở đâu, hễ xin phép thì cứ cho đi, nhưng phải giữ tròn phẩm hạnh.** Nếu người nào tu sai, bị quả báo xấu thì đừng có trách...”. Hôm đó Tổ nói cả đêm tới sáng. Đầu năm 1954, ngài đi thăm hết các nơi rồi mừng 1 ngài lên đường.

Khi đi, ngài đi có một mình, **“Thôi tới giờ rồi, để tôi đi. Không ai theo tôi làm chi.”** Tổ không cho ai đi theo hết, mấy sư đâu có dám xin. Mấy bà hộ pháp theo năn nỉ: **“Xin đại đức cho quý sư theo làm thị giả...”**, Tổ mới nói: **“Thôi được rồi, muốn vậy thì kêu Giác Thủy với Giác Pháp đi theo tôi.”** Nói rồi ngài lái xe đi, một đoàn đi theo, có bà bác vật Lầu, bà Cả ở Sa-đéc...

Tôi hỏi:

– Đích thân Tổ lái xe à?

Đại đức Tôn đáp:

– Tổ tự lái, sợ đề đề tử đi có nhiều tai hại. Ngài biết trước như thế, ngài chủ động mà! Đoàn xe chạy tới Cái Vồn, có lính ra chặn đường mời xe Tổ vào tổng hành dinh cho ông Năm Lửa gặp. Xe mấy bà quay về, tới Ngọc Viên gặp mấy sư khóc sụt sùi kể là đại đức bị Năm Lửa bắt rồi!

Khoảng chín, mười giờ, trò ở Ngọc Viên đắp y mang bát đi ra, ý là đi hỏi cho rõ. Ra tới Ngã ba Cần Thơ thì có bảy sư theo, tám huynh đệ mới cùng đi với nhau. Thấy một chiếc xe chạy ngang, mấy sư quất tay xin đi. Người lái dừng xe hỏi: **“Mấy sư đi đâu?”** – **“Đi Cái Vồn. Xin cho quý sư đi nhờ nghe.”** – **“Thôi, quý sư lên xe đi.”**...

Tới Cái Vồn, khát thực và tìm chỗ cúng ngộ xong, khoảng 1 giờ mình vào cổng trại Năm Lửa. Lính chặn hỏi:

– Mấy ông đi đâu?

– Đi thăm thầy!

- Thầy nào ở đây mà thăm!
- Thầy chúng tôi mới vô đây hồi sáng, lúc 8 giờ.
- Thầy mấy ông không có ở đây. Đi về đi.

Lính đã không cho vào, mình cứ đứng hoài. Đến ba, bốn giờ, bọn nó mới dẫn tám sư vô phòng điều tra, nào gây gộc, dáo mác, dúi cui, lòi tói... “Mấy ông lấy ghế ngồi đi”, bọn nó biểu mình vậy rồi đi qua đi lại dòm, ý là coi mình có sợ không, nếu sợ thì mình đi về dùm. Nhưng nhỏ lớn có thấy cảnh tù tội bao giờ, rồi nhà là đi tu liền, nên biết sợ gì đâu! Bây giờ nghĩ lại cứ cười hoài!

Sư cụ Tôn lục khục cười, kể tiếp:

– Đến hơn 5 giờ, bọn lính hỏi: “Bây giờ mấy ông có về không?”. Mình vẫn không chịu về, bọn lính mới nói: “Nếu mấy ông muốn vào thì mặc đồ tù mà vào. Chịu không?”. Mình chịu hết, lính mới đưa đồ tù cho mặc, dắt tám sư vào.

Tôi nghĩ: “Bọn lính không muốn mang tiếng nhốt nhà sư. Vậy việc chúng mời riêng ngài Minh Đăng Quang đi ắt là có lý do khác.”. Đại đức Giác Tôn kể tiếp:

– Tới một phòng, lính mở cánh cửa sắt ra, thấy trong đó đông người lắm, bọn nó đưa tám sư vào còng chân chung một dây. Đến sáng, khoảng 8 giờ, thấy mấy bà đứng gần gần bên ngoài, mấy sư mới kêu lại để xin nước uống, rồi hỏi nhỏ: “Sáng hôm qua có thấy ông sư nào bị bắt vô đây không?” – “Có, ở trong cái khám nhỏ khoảng hai thước vuông bên kia.”, mấy bà chỉ chỉ... Chỉ hỏi chút ít thôi chớ đâu dám nói nhiều. Lúc sau bọn lính vào mở còng cho đi vệ sinh rồi đưa vào lại. Trưa, lính mang vào cho một thùng cơm, chén muối với nải chuối.

Tôi hỏi:

– Không có chén à?

– Có, tám cái chén, tám cái muỗng. Trước khi ăn, mấy sư đọc kinh vang rùm, lính chạy vào hỏi: “Ăn cơm, ăn cơm, ăn cơm đi! Đọc kinh làm gì?”. Do mấy sư đọc kinh, nên Giác Thủy với Giác Pháp ở phòng kế bên nghe tiếng biết. Mấy hôm sau được thả về, hai người có nói cho mọi người biết là có nghe tiếng mấy sư đọc kinh cúng Ngọ trong tù. Nói cho ngay, ba tháng bị giam có ai chửi bới đánh đập gì.

Đại đức Giác Tôn chồm tới gần tôi nói nhỏ:

– Giác Hoàng vẽ vời cho người ta tin. Vì vào chỗ hung dữ sao lại không đánh đập?

Thấy rằng đây mới chính là chỗ làm hư chuyện của Hàn Ôn – Giác Hoàng, nên tôi nhận xét:

– Con thấy ông Giác Hoàng làm như thế là không nên.

Đại đức Giác Tôn như không để ý lời tôi mà chỉ kể tiếp:

– Khoảng một tuần sau, lúc tám, chín giờ báo động lên. Ngoài sân có tiếng đánh đập huỳnh huých, tiếng tra hỏi: “Ông thầy đi đâu? Sao mày thả ông?” – “Tui có chìa đâu mà thả!”... Bọn lính đốt đuốc sáng trưng đi tìm.

Mấy bữa sau, một lần bọn lính xông vào: “Thầy về, thầy về!”. Một người nhốt chung với mình toàn Hòa Hảo không ả, nên mọi thông tin đều được biết. Nghe nói có một người tóc dài, mặc đồ nâu, đeo cái giỏ đứng trước cổng. Bọn lính cảm nhận là “Thầy về” nên vội chạy vào báo. Năm Lửa ra tận cổng chào:

– Thừa thầy, thừa thầy, mời thầy vô.

Người đó không trả lời, nói ngay:

– Mở mấy cái khám tôi coi!

Năm Lửa sai lính đưa đi, ông đi theo sau. Khám nào cũng mở, nhưng đến khám nhốt bọn trò thì không mở. Đi xem hết một đống, nghe nói vừa qua một cái cửa là người đó biến mất!

Mấy bữa sau bọn lính đi nhỗ cỏ, nó cũng kêu mình đi theo. Ông Giác Duyên nói: “Người tu không nhỗ cỏ, nhỗ cỏ phạm giới.” – “Phạm giới hả? Cứ làm đi, phạm giới tôi chịu cho!”, nói vui chớ không có đánh đập gì. Thôi, mình cũng ngồi xuống làm chơi. Một chục người xúm lại nhỗ cỏ chơi chơi, người này người kia hỏi: “Chớ mấy thầy ở đâu?”, mình cũng đáp lại... Bữa thì nhỗ cỏ bậy bạ, bữa thì đàn hát hỏi thăm này nọ, nói chung cứ ở trong trại chơi chơi với lính, suốt ba tháng.



Tướng Trần Văn Soái (*Năm Lửa*), Tổng Tư Lệnh Quân đội Hòa Hảo từ năm 1947 – sau đó gần như ly khai Hòa Hảo và thân Pháp – rồi quy hàng chính quyền Ngô Đình Diệm vào ngày 07/3/1956 – từ đó giã từ chính trường, lên Sài Gòn sống và cuối đời chết ở Pháp.

Ba tháng giam lỏng không hành hạ, cũng không chịu thả sớm, tại sao vậy? Có phải do Tổ sư Minh Đăng Quang biến mất, cộng thêm sự kiện “Thầy” lại xuất hiện sau mấy năm vắng bóng và yêu cầu cho xem các khám mà họ không dám đụng đến các sư chăng? Thế sao không thả sớm cho rồi? Hay tướng Năm Lửa còn bị một cấp trên nào đó chi phối nữa?... Mấy nghi vấn này có dịp sẽ được sáng tỏ thôi. Cứ theo dõi tiếp lời kể của đại đức Giác Tôn:

– Một bữa chiều mưa tầm tã, lính vào mở cửa phòng nói: “Thôi, mấy ông đi về đi.”. Bị giam mấy tháng quảng hồn, nghe lính nói là về liền, không nhớ lấy lại y bát nữa. Lúc về mặc đồ bà Ba như dân thường, màu đen, trắng, dính đất dơ. Về tới Vĩnh Long tìm y mặc lại.



Tăng Đoàn Khất Sĩ lưu ảnh kỷ niệm tại Tịnh xá Ngọc Viên năm 1954.

Từ phải qua, hàng ngồi: Giác Tánh, Giác Chánh, Giác Như, Giác Nhơn, Giác Hải, Giác Hòa, Giác Tịnh, Giác Hạnh, Giác Lương.

Hàng quỳ: **Giác Thường, Giác Tôn, Giác Hoằng, Giác Nguyên**, Giác Trụ, **Giác Lập**, Giác Trung, Giác Chơn, **Giác An**.

Hàng đứng trước: Giác Thanh, Giác Nhiên, Giác Bình, **Giác Duyên**, Giác Nghiêm, Giác Bửu, **Giác Giới**, Giác Thông, Giác Đức, Giác Lý, Giác Hội. Bé Huệ Thành, Huệ Tựu, Huệ Pháp.

Hàng đứng sau: Giác Ân, Giác Vân, Giác Tường, Giác Hoa, Giác - .

(Ảnh sưu tầm tại nhà Hàn Ôn)



Thì ra mọi việc là như thế, vậy mà Hàn Ôn lại vẽ chuyện! Hãy xem những đoạn thơ lâm ly của Hàn Ôn trong *Minh Đăng Quang Pháp Giáo*:

TÀM MẸ

“Mực hòa nước mắt viết nên thơ!”

Ngày mừng 1 tháng 2 năm Ngọ
Ngày đức Thầy lãnh thọ tai ương
Động lòng trời đất thảm thương
Thiên hôn, địa ám khác thường mọi khi
Mưa sục sùi lâm ly như khóc
Gió thét gào ê óc như than...

...

Nay còn phải lột trần thê thảm
Một quần đùi mặc tạm che thân,
Đêm thì lạnh thấu xương gân
Ngày thì oi bức như gần ngột hơi!
Ngày một bữa cơm xơi với muối
Chịu thấu đâu những buổi khảo tra?
Lòng nào lòng chẳng xót xa
Tôn sư như thể nữa là chúng sanh!

...

Được một tháng không còn nhỏ cỏ
Lại bắt qua đắp mộ chôn thầy
Lợp nhà, bửa củi, khiêng cây
Đào mương, chở gạch, đắp xây hố hầm...
Việc nặng nhọc cam tâm thọ lãnh
Ghe những là thôi đánh nặng tay,

...

Thêm những tiếng nặng đầu nhức óc
Giọng cao cầu nhiếc móc khinh khi
Rằng: bây ăn học làm chi
Lại theo tà đạo, tu gì đi xin?
Mở trí rộng mà nghe tao giảng
Tụi bây là một hạng ngu si,
Như bây tu lắm quái kỳ
Như tao mới phải tu vì quân vương...

...

Đương thời, người người kính trọng ngài Minh Đăng Quang như Phật sống, thế mà Hàn Ôn dám nói thầy mình bị lột trần thê thảm, bị chúng khảo tra đủ điều. Ai có thể xâm phạm được một Thánh nhân? Vô tù không thấy Tổ thì cứ nói là không thấy Tổ, có ai trách gì đâu? Hàn Ôn đã vô tình chê bai thầy mình như thế đấy!

Khi viết *Minh Đăng Quang Pháp Giáo*, tác giả Hàn Ôn đã tiểu thuyết hóa sự kiện Tổ sư Minh Đăng Quang và 10 đệ tử bị Năm Lửa bắt, làm cho nó trở nên nghiêm trọng. Nếu như do việc đó mà hai bên xung đột nhau, thì chẳng phải là làm vừa lòng những kẻ cơ hội nào đó sao? Một khi Tổ sư Minh Đăng Quang đã chủ động sắp xếp mọi việc để vào núi lửa thì ắt việc đó cần làm. Ngài đã sắp

xếp từ nửa năm trước, khi đi cũng dặn kỹ tất cả các đệ tử phải ở lại lo tu. Không hiểu thầy, không vâng lời thầy, vì thương thầy mà theo vào tù thì cũng có thể thông cảm. Nhưng trong tù không ai khùng bỏ gì mình lại đem thù dệt thành câu chuyện gọi là “Mực hòa nước mắt viết nên thơ”, có phải là để ăn nói với các sư huynh và với Phật tử không? Đáng tiếc, sự thiếu trung thật của Hàn Ôn đã tạo một vết ố cho *Minh Đăng Quang Pháp Giáo* rồi.

Tôi lưu file âm thanh vừa ghi lại, đại đức Giác Tôn cũng uống hớp nước rồi kể tiếp:

– Sau xuống Tầm Vu, chỗ tịnh xá ông Hoàng cát. Hôm trước Giác Hoàng có đưa trò quyền *Kinh Pháp Hoa*, trò xem một ít. Xuống tịnh xá nhằm ngày cúng hội, có ba sư là trò, sư Thanh anh sư Giác Đức và sư Hoàng. Bữa đó hai sư kêu trò thuyết pháp, vì họ tịnh khẩu rồi! Mấy bà đọc kinh mà mình ngồi cứ run, run tới mức cái tay cũng run, mồ hôi ra ướt đầm. Lần đó trò cũng rần nói, lấy phẩm Phổ Môn ra nói. Run quá, bây giờ nhớ lại cứ ngồi cười hoài.

Đại đức Giác Tôn và tôi cùng bật cười. Đại đức kể tiếp:

– Nói chung là mấy bà thương mình hiếu thảo với Thầy Tổ, bị tù tội ba tháng, mấy bà tìm cách này kia để cúng dường cho mình. Bây giờ tiền không được nhận, quà cáp cũng không có, nên mấy bà chỉ biết trai Tăng thôi. Mà cứ hề trai Tăng là hai sư kia không chịu thuyết pháp, cài trò nói. Lần nào trò nói mấy bà cũng có ý khen hết (*thì thưởng mà*). Trò đem *Chơn Lý* ra giảng, được năm, bảy lần thì dạn lên. Giảng hơn chục lần thì trò không cần cầm bản giảng nữa. Từ đó trở thành giảng sư đi hoằng pháp khắp nơi.

Khi còn Tổ sư, ngài chứng minh và giảng pháp, các đệ tử không làm. Đến khi Tổ sư ra đi, các đệ tử phải tự lực, phải cố gắng để thích nghi với hoàn cảnh. Xem trường hợp sư Tôn lúc ấy có thể hiểu được nhân duyên phát triển Đạo Phật Khất Sĩ sau khi Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng.

Đại đức Giác Tôn tiếp tục:

– Khi ra đến Phan Rang có Phật tử cúng cho trò chiếc xe bốn chỗ, đến Nha Trang có người mua máy đèn... để mình đi các nơi giảng pháp. Có xe, trò đi học lái, hết 1800 đồng. Sau ra Quy Nhơn, người ta cúng đất cất được Tịnh xá Ngọc Nhơn, đệ tử xuất gia bắt đầu đông lên gần 20 vị, bây giờ còn được sư Giác Thiên.¹ Trò cứ lãnh việc thuyết pháp, Thầy Tịnh cứ lo xuống tóc, may đồ, dạy luật... Khi về giáo hội tự tứ, mấy sư mới giao cho trò chiếc Rờ-nôn của Tổ, bây giờ còn cái xắc-xi của nó ở Tịnh xá Ngọc Nhơn đó.

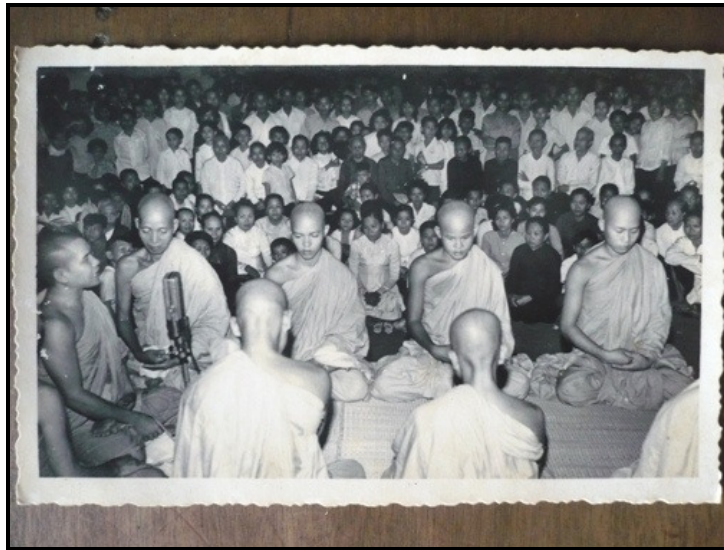
Tôi nói:

– Con biết. Quý sư ở Ngọc Nhơn vất đại nó ngoài nắng mưa. Dù sao cũng là một di tích, cho nó một chỗ có mái che đâu có khó khăn gì.

Đại đức Giác Tôn gật gật đầu, nói tiếp:

¹ Khi sư Tôn nhắc đến tôi mới cho biết hòa thượng Giác Thiên ở Quy Nhơn mới mất cách đây hơn ba tháng.

– Trò với quý sư đi thẳng ra Huế, thăm hết các lǎng Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức... rồi quay về Hội An. Lúc ở nhà trò đã học hết tú tài, tiếng Pháp cũng khá. Sư Nguyên giỏi hơn nên sư chỉ thêm cho. Lại có một thầy theo bên mình, thầy tuy còn nhỏ nhưng giỏi chữ Nho. Có sư Nguyên với thầy đó, mỗi khi thuyết pháp trò để hai vị ngồi hai bên. Buổi tối đó ở Hội An cũng vậy, người ta đến nghe đông đen, muốn hỏi gì thì phóng giấy vào hỏi. Hễ ai hỏi tiếng Pháp thì trò đưa sư Nguyên dịch, còn ai viết chữ Nho hỏi thì trò nhờ thầy kia dịch, rồi trò giảng. Xung quanh bu đông hàng mấy trăm người, tiếng vỗ tay vang rân...



Một cảnh thuyết giảng của chư Tăng Khất Sĩ trước đây

Đây là một nét hoǎng pháp của Phật giáo Khất Sĩ trong giai đoạn Tổ sư Minh Đăng Quang vừa vắng bóng. Xem như Tổ sư Minh Đăng Quang đã trồng được mấy chục cây bồ-đề khỏe mạnh và chúng đã phát triển ào ào căng tràn sức sống khi tiếp xúc với nắng mưa. Đồng thời, đây cũng là tình hình chung của Phật giáo Việt Nam thời bấy giờ. Hòa chung với sự bộc phát của Phật giáo Khất Sĩ, Phật giáo Bắc tông và Nam tông Việt Nam đương thời cũng đã bung ra hoǎng pháp, đưa đến diện mạo trăm hoa đua nở trong mảnh vườn Phật giáo miền Nam Việt Nam vào thập niên 1950.

Đang cao hứng với những kỷ niệm đẹp, đại đức Giác Tôn vẫn tiếp tục nói:

– Hồi đó trò đi hoǎng pháp nổi tiếng các nơi. Đây là Phật pháp vận chuyển xui khiến nhân duyên giúp mình thành công như vậy. Đêm ở Hội An, nhóm cô Huỳnh Liên bốn vị có đến tham dự. Khi đó họ còn giữ Tám kính pháp, lạy Tăng đúng như lời Phật dạy. Sau này cô Huỳnh ý tài bỏ Tám kính pháp, ra về coi thường Tăng.

Đức Tổ sư Minh Đăng Quang lập Đạo Phật Khất Sĩ với tôn chỉ Nói truyền Thích-ca Chánh pháp, vậy mà trong chư Ni đệ tử ngài lại có người công khai bỏ Bát kính pháp. Phải chăng Bát kính pháp không phải là Thích-ca Chánh pháp? Mà đại đức Giác Tôn dùng lời này thật chính xác: “Phật pháp vận chuyển xui khiến nhân duyên giúp mình thành công như vậy.”. Tuy rất hân hạnh về một thời vang bóng, nhưng đại đức vẫn không cho rằng đó là do mình giỏi giang.

Trước đây, mỗi lần thuyết pháp đại đức đều được sự trợ duyên của huynh đệ, sự khuyến khích ủng hộ nhiệt tình của quần chúng, và có cả sự gia hộ âm thầm của Tam Bảo oai linh. Oai lực của Phật Pháp Tăng kỳ diệu lắm, chính tôi cũng có cảm nhận: mỗi khi ngồi lên pháp tòa bỗng nhiên tôi có sự tỉnh táo hơn bình thường!

Đại đức Giác Tôn vẫn say sưa trong dòng hồi tưởng của mình:

– Sáng hôm sau trò về Quảng Ngãi, nhóm cô Huỳnh ra Đà Nẵng. Hồi đó khi đến các nơi, trò lái xe chạy vòng vòng, mấy đệ tử đứng trên xe đọc kệ, xong thông báo: “Kính thưa quý Phật tử gần xa thân mến! Đoàn Du Tăng Khất Sĩ chúng tôi từ Thành phố Sài Gòn được hành đạo ra đây. Tối nay, tại ... (gì đó), quý đại đức giảng sư sẽ nói chuyện đạo đức cho quý vị được nghe. Vậy xin được thông báo và kính mời quý Phật tử gần xa đến tại ... (gì đó), để văn kinh thính pháp...”. Nói chung mình làm như là rao hát. **Hồi đó đâu có ai thuyết pháp, nên mình đi thuyết giảng người ta đến nghe đông đen.** Đêm nào cũng giảng tới khuya. Mà hồi đó tuổi thanh niên nên sức khỏe của trò còn tốt lắm.

Một lần về tới Quy Nhơn, buổi chiều giảng tới 5 giờ. Kế bên chỗ giảng có một nhà thờ. Có ông đó nghe mình nói lâu khó chịu, ổng qua:

– Cho tôi hỏi thầy một câu được không?

Trò nhìn người đó, nói:

– Dạ được. Hễ không thành kiến, không vị kỷ, không tư riêng thì được hết. Đạo hữu cứ hỏi.

Mình nói như thế, mọi người đều im lặng chú ý. Ông hỏi:

– Thầy nói Hằng hà sa số chư Phật, vậy bây giờ tôi ỉa ở đâu?

Mấy bà Phật tử tái mặt, nhìn chăm chăm, lo trò không trả lời được. Trò mới nói với ông đó:

– Đây là đạo hữu hỏi tôi mới nói, đây không phải do tôi tự giảng nghe. Bây giờ có Hằng hà sa số chư Phật, nhưng chỗ nào có nhang thì có Phật. Vậy hễ chỗ nào không có nhang thì cứ ỉa!

Phật tử xúm nhau vỗ tay, ổng tức giận chạy về méc cha, cha bên nhà thờ mới quở: “Người ta có việc của người ta, ai biểu con đi công kích làm gì!”. Chuyện ổng về bên nhà thờ thế nào thì sau này Phật tử kể lại mình mới biết.

Chỗ không có nhang là bên nhà thờ, ý đó ai cũng hiểu. Chuyện nhất thời nói chơi có đáng chi, hơn thua gì chứ? Chư Phật ở tại tâm trong sạch của chúng sanh, chư Phật có chiếm đất giành chỗ của ai đâu mà chúng sanh lại lo không có chỗ ỉa! Chớ lâu nay ỉa ở đâu? Mấy chuyện này nên về hỏi mẹ thì hơn.

Tôi hỏi chuyện khác:

– Trong tám người: Tôn, Hoảng, Lập, Nguyên, An, Thường, Duyên, Giới, đại đức là lớn nhất?

– Ừ. Rồi trò cũng đi trước ra miền Trung.

Chợt nhớ một chuyện, đại đức Giác Tôn kể luôn:

– Hồi ra miền Trung, trò có dẫn theo Giác Phổ, còn là sa-di. Ra đến Nha Trang, người ta cúng cho cái vườn dừa ở kế bên một dòng sông. Chỗ đó cất được mấy cái cốc, trò với Thầy Tịnh mỗi người một cốc ở bên này, còn Giác Phổ ở cốc bên kia. Vào đêm lập đông, trời lạnh không ngủ được, Giác Phổ trùm y ngồi trên giường. Sau ông ra ngoài sân, đốt nhang bắt ấn thổi phù phù chỗ mấy gốc dừa. Không biết ai bày ông cái pháp tà đó. Bữa đó ông thổi trúng một con ma làm nó què chân. Nó tức lên đòi đánh Giác Phổ, Giác Phổ trả lời: “Đánh thì đánh, sợ gì!”. Thế là Giác Phổ mới máng y lên một cành cây bần rồi đi xuống mé sông, hai đứa quần nhau.

Trò với Thầy Tịnh ngồi thấy Giác Phổ máng y đi khỏi mấy bụi cây, mà sao lâu quá không thấy đi vô. Hai người ra tìm thì thấy Giác Phổ đang bắt ấn đánh ma, té lên té xuống, cây cỏ xung quanh đã sạt một mảng lớn. Minh cũng biết là đang làm gì đó với người âm rồi, nhưng còn đứng xem. Một lát, Giác Phổ té nằm sấp, hai tay bầu đất không dậy nổi, hai huynh đệ mới vội chạy lại đỡ Giác Phổ vào cốc. Cho Giác Phổ nằm trên giường, trò với Thầy Tịnh ngồi cạnh hai bên. Tới khi Giác Phổ tỉnh lại, mình hỏi, ông mới nói thiệt chuyện đi bắt ấn thổi phù.

Sáng, Giác Phổ ra đi tiểu, em con ma đón đường hỏi:

– Sao mà đánh anh tao què chân? Có ngon thì đánh tiếp với tao!

Giác Phổ lại vắt y lên cây, quơ tay vung chân ra bộ đánh nhau. Trò với Thầy Tịnh đã canh chừng rồi, nhưng chưa kịp ra thì Giác Phổ đã ngã xuống, hai huynh đệ mới ra dìu ông vào. Sau đó không dám để Giác Phổ ở lại Nha Trang nữa, cho ông về quê trên Dầu Tiếng. Vậy mà bọn nó theo đến tận nơi làm chết Giác Phổ luôn!

Uống một hớp nước, rồi đại đức Giác Tôn gút lại một quá trình:

– Sau trò ra, giáo hội đưa sư Giác Tánh về làm trụ cột với Thầy Tịnh. Thời gian sau, Thầy Tịnh vì muốn cất tịnh xá nên lấy xe chạy chở khách kiếm tiền, đệ tử bắt măn bỏ đi, từ đó giáo đoàn yếu hấn đến giờ. Trò có viết quyển hồi ký, đặt tên là *Vang Bóng Một Thời*, để khi nào tìm lại được trò photo gửi tặng đại đức một quyển.²

Tôi cảm ơn đại đức Giác Tôn. Tuy vậy, tôi nghĩ là quyển hồi ký đó tìm ra cũng được, mà không tìm ra cũng không sao, vì tác giả đã cho tôi biết nội dung của nó rồi. Điều tôi cần lúc này là một tấm hình chân dung của đại đức, nhưng đại đức ngại chụp hình, chỉ đem tặng tôi hai tấm hình cũ thôi.

Hôm đó, tôi cũng có đề cập đến vấn đề mình đang bận tâm:

– Đại đức theo Tổ mấy năm, đại đức chắc có nghe Tổ kể về chuyện ở Mũi Nai?

– Không, Tổ không bao giờ nói về mình. Khi dạy đạo thì Tổ hợp chúng dạy chung. Ngay cả sư Giác Như thường theo làm thị giả chớ Tổ cũng không có kể gì. Mỗi khi Tổ giảng đạo cho ai, sư Như đứng hầu phía sau Tổ.

² Nếu hiểu đúng nghĩa của vang và bóng thì có gì đâu mà tự hào.

– Đại đức có thấy Tổ hiện thần thông gì không?

– Tổ dạy là không nên dùng thần thông, vì người ngoài thấy họ chỉ ngó theo đó, họ không chịu tu. Khi tu đúng mức rồi thì thần thông quả linh sẽ tự có, không cần vọng cầu, vọng cầu là trái đạo lý.

Tổ sư Minh Đăng Quang dạy đúng. Ngài muốn chư Tăng đệ tử ngài tập trung lo tu hơn là chạy theo những cái kỳ lạ. Mà đã nói thần thông quả linh sẽ tự có thì cuộc đời các vị Tổ sư tất nhiên không thiếu chuyện kỳ diệu. Đây là vài ba chuyện mà đại đức Giác Tôn có nghe Phật tử kể hay chính mình có chứng kiến một phần:

– Hồi đó Tổ ở đình Minh Phụng tại Cây Gõ. Mỗi ngày Tổ khát thực rồi về đó nghỉ. Có ông kia chiều nào cũng ghé thăm Tổ, hỏi chuyện đạo. Vợ ông ta âm ức: Sao chồng không chịu về nhà, không biết ông đạo làm gì mà chồng cứ qua đó hoài?... Một bữa chiều, cô vợ đang bực bội thì chợt thấy Tổ đi ngang. Cô ta nghĩ: “Ủa, ông đạo ở đây, còn chồng mình làm gì bên đình?”. Cô xách xe đạp chạy vội qua đình, thấy chồng đang ngồi nói chuyện với Tổ! Hoảng hồn, cô lấy sái cổ.

Có một lần lên Bình Dương hành đạo. Khát thực xong, Tổ dẫn quý sư đến một cái chùa lớn xin mượn chỗ cúng cơm. Thầy trụ trì không đồng ý. Mấy bà hộ pháp đi theo Đoàn Du Tăng mới nói: “Thầy tu theo Phật, đại đức với quý sư đây cũng tu theo Phật. Vậy mà chỉ mượn chỗ ngồi ăn cơm thôi sao lại không cho?”. Bấy giờ thầy trụ trì phải cho.

Tổ dẫn đoàn vào, xếp bát ngồi trước chánh điện. Khi ăn xong, chuẩn bị thuyết pháp, thầy đó ra nói:

– Ngài, ngài ngồi ngang Phật được không?

– À, nếu chuyện chung, thầy trụ trì cho ngồi tạm ở đó giảng đạo cũng được.

Thầy trụ trì mới mang ra một cái ghế đầu, trên mặt có che một tấm vải đỏ, để ghé ngang bàn thờ thỉnh Tổ ngồi. Tổ lên ngồi thuyết pháp như thường. Trò ngồi dưới với quý sư, đâu có dám quay mặt ngó lên. Mấy bà Phật tử ngồi đối diện nhìn thẳng, thấy Tổ đổi sắc mặt ba lần: đầu tiên là trắng bình thường, bỗng đổi thành đỏ, rồi đổi ra xanh, khi trở lại trắng thì cũng vừa hết thời pháp. Giảng xong Tổ đứng lên, thầy trụ trì bước ra, Tổ giở tấm vải lấy ra miếng bùa to thế này (*xòe hai bàn tay*), nói:

– Cái này của thầy, tôi xin trả lại!

Ông thầy tái mặt, sụp xuống lạy sám hối!

...

Năm nay đại đức Giác Tôn đã 81 tuổi, hạ lạp cũng đã 15 năm. Tuy có nhiều đóng góp cho sự thành lập một Giáo đoàn Khất Sĩ, nhưng từ khi xuất gia khất sĩ trở lại vào năm 1993 đến nay, đại đức vẫn luôn khiêm cung với mọi người. Thế nên ai cũng mến đại đức Giác Tôn chớ không có chán ghét như đối với nhiều vị “người Việt gốc Su” khác. Trong gia đình, ngoài đại đức xuất gia,

còn có người cháu gái gọi bằng chú ruột cũng xuất gia khát sĩ, hiện đang trụ trì Tịnh xá Thành Đức ở Mõ Cày. Tôi nói chỗ đó bây giờ thuộc Mõ Cày Nam, đại đức thú thật là đã rời khỏi quê hương từ năm 19 tuổi, đến nay vẫn ít về thăm, không biết chuyện Mõ Cày đã được chia thành hai huyện Nam – Bắc...

TX. Ngọc Viên, rằm tháng 2/2012
